

## BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025  
của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ và thúc đẩy  
phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã Cái Đôi Vàm**

Kính gửi: Đoàn giám sát Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh Cà Mau.

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-ĐGS ngày 10/8/2026 của Đoàn giám sát Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Cà mau về giám sát “việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Ủy ban nhân dân xã Cái Đôi Vàm báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị (*gọi tắt là Nghị quyết số 68-NQ/TW*) trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Xã Cái Đôi Vàm sau khi được sáp nhập từ xã Nguyễn Việt Khái (cũ) và thị trấn Cái Đôi Vàm (cũ) có diện tích 131,06 km<sup>2</sup>; dân số 36.964 người với 8.415 hộ; trong đó có 29 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 0,42%; số hộ cận nghèo 122 hộ, chiếm tỷ lệ 1,77%. Sau khi sáp nhập, bộ máy được tinh gọn, giảm đầu mối, nhưng cũng đối mặt với thách thức về bố trí nhân sự, xử lý cơ sở vật chất và công tác quản lý, sử dụng tài chính. Đơn vị xã sau sáp nhập có thêm các chức năng mới và mở rộng phạm vi nhiệm vụ do sáp nhập địa giới hành chính.

Bước đầu xã đã thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Mặc dù khối lượng công việc được giao rất lớn, nhưng với sự đoàn kết, nhất trí, nỗ lực phấn đấu chung của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đặc biệt với sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của tỉnh và sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị liên quan, đơn vị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Xã Cái Đôi Vàm là địa bàn có cơ cấu kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, thương mại - dịch vụ và các ngành nghề sản xuất, kinh doanh quy mô hộ gia đình. Khu vực kinh tế tư nhân, bao gồm doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, có vai trò quan trọng trong huy động nguồn lực xã hội, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân và đóng góp vào ngân sách nhà nước.

Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân xã đã xác định phát triển kinh tế tư nhân là một trong những nhiệm vụ quan trọng gắn với phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, giải quyết việc làm và nâng cao đời sống nhân

dân. Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn vẫn còn một số khó khăn như quy mô nhỏ, năng lực tài chính hạn chế, khả năng tiếp cận vốn chưa cao; trình độ quản trị, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số chưa đồng đều; khả năng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế.

## **II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 05-KH/TU ngày 14/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW; Kế hoạch số 035/KH-UBND ngày 04/8/2025 Ủy ban nhân dân tỉnh; Chương trình số 12-CTr/TU ngày 11/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 0271/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thay thế, điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu thực tiễn sau Đại hội Đảng bộ lần thứ I của tỉnh Cà Mau.

Theo đó, Đảng ủy xã Cái Đôi Vàm ban hành Kế hoạch số 002-KH/ĐU ngày 27/8/2025 thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Ủy ban nhân dân xã Cái Đôi Vàm ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 09/01/2026 về thực hiện Kế hoạch số 0271/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Qua đó, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 68-NQ/TW, làm chuyển biến nhận thức của toàn hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh và Nhân dân trên địa bàn xã về vai trò quan trọng của kinh tế tư nhân.

Đồng thời, xác định rõ nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; đề cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ, chịu trách nhiệm tổ chức phối hợp hiệu quả, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, yêu cầu, chất lượng các nhiệm vụ được giao; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết đảm bảo hiện thực hóa mục tiêu kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia.

## **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Tình hình phát triển kinh tế tư nhân**

Trong 06 tháng đầu năm 2026, trên địa bàn xã đã có 03 doanh nghiệp thành lập mới đạt 20% so với chỉ tiêu được giao. Kết quả trên cho thấy công tác phát triển doanh nghiệp đã được quan tâm triển khai thực hiện, tuy nhiên tiến độ còn chậm so với kế hoạch đề ra. Có 60 hộ kinh doanh thành lập mới, với tổng số vốn đăng ký 24.520 triệu đồng.

Đến 30/6/2026, toàn xã có 62 doanh nghiệp, 12 hợp tác xã, 16 tổ hợp tác và 523 hộ kinh doanh đang hoạt động trên các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, sản xuất nông nghiệp và thủy sản. Nhìn chung, các thành phần kinh tế vẫn duy trì hoạt động ổn định, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, góp phần giải quyết việc làm và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương, cụ thể:

- Hoạt động thương mại, dịch vụ ổn định; cung, cầu hàng hóa trên địa bàn xã ổn định, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của nhân dân. Công tác phối hợp với ngành chức năng quản lý giá cả các mặt hàng thiết yếu và bình ổn thị trường được triển khai thực hiện hiệu quả. Chưa phát hiện tình trạng đầu cơ, tăng giá. Thực hiện Mô hình tuyến phố thanh toán không dùng tiền mặt dài khoảng 600m, với 30 cơ sở kinh doanh đang hoạt động, trong đó có khoảng 40% cơ sở đã sử dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Sản xuất nông nghiệp và thủy sản:

+ Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản hiện nay của xã là 8.690 ha, với 4.076 hộ nuôi, trong đó: diện tích nuôi tôm siêu thâm canh 258 ha, với 180 hộ nuôi; diện tích nuôi tôm quảng canh cải tiến 8.432 ha, với 3.896 hộ nuôi.

Tổng sản lượng thủy sản 6 tháng đầu năm là 17.600 tấn, đạt 61,85% chỉ tiêu tỉnh giao và đạt 58,67% so với kế hoạch năm 2026 (*sản lượng tôm đạt 6.660 tấn, đạt 58,89% so với chỉ tiêu tỉnh giao và kế hoạch năm 2026*), trong đó: sản lượng khai thác thủy sản 7.803 tấn, đạt 65,03% so với chỉ tiêu tỉnh giao (*sản lượng tôm 825 tấn, đạt 68,75% so với chỉ tiêu tỉnh giao*); sản lượng nuôi trồng thủy sản 9.797 tấn, đạt 59,53% so với chỉ tiêu tỉnh giao (*sản lượng tôm 5.835 tấn, đạt 57,72% so với chỉ tiêu tỉnh giao*).

+ Diện tích rau màu xuống giống được 120 ha, diện tích thu hoạch rau màu 110 ha. Tổng diện tích trồng cây ăn trái, cây công nghiệp là 64,80 ha (*trong đó: tổng diện tích Chuối: 32,54 ha; tổng diện tích trồng Xoài 7,55 ha; tổng diện tích trồng dứa: 24,71 ha*).

+ Sản lượng đàn heo xuất chuồng là 2.610 con, đạt 55,53% so với chỉ tiêu tỉnh giao; tổng đàn gia cầm xuất chuồng là 48.800 con, đạt 54,22% so với chỉ tiêu tỉnh giao. Công tác kiểm soát dịch bệnh trên gia súc, gia cầm tiếp tục được duy trì và triển khai thực hiện tốt. Tình hình bệnh dịch tả heo Châu phi trên địa bàn xã Cái Đôi Vàm được kiểm soát chặt chẽ.

- Thu ngân sách nhà nước: 6 tháng đầu năm đã thu được 826,11 triệu đồng, đạt 82,61% so dự toán được giao.

## **2. Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động để phát triển kinh tế tư nhân**

- Tổ chức triển khai thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 68-NQ/TW và vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân theo hướng đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng.

- Quán triệt, thực hiện nhất quán nhận thức về vai trò của kinh tế tư nhân; xây dựng và thực thi vai trò kiến tạo, phục vụ của Nhà nước, hỗ trợ kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, không can thiệp hành chính vào hoạt động sản xuất, kinh doanh trái với nguyên tắc thị trường.

- Xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền với doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liên chính phục vụ, kiến tạo phát triển. Nghiêm cấm các hành vi

những nhiều, tiêu cực, đưa thông tin sai lệch, không chính xác, ảnh hưởng đến doanh nghiệp, doanh nhân.

### **3. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng của nền kinh tế tư nhân và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân**

- Tiếp tục chú trọng nâng cao năng lực, đạo đức công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức thực thi công vụ, thủ tục hành chính gắn với đào tạo, đánh giá, tăng cường phân cấp trên nền tảng ứng dụng cao công nghệ số, chuyên đổi số. Đảm bảo người dân, doanh nghiệp được tự do kinh doanh trong những ngành nghề pháp luật không cấm.

- Quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động đổi mới mạnh mẽ tư duy hành chính từ kiểm soát sang đồng hành, coi doanh nghiệp là đối tượng “phục vụ” thay vì đối tượng “quản lý”, đảm bảo nguyên tắc “nói đi đôi với làm”, “thống nhất trong toàn hệ thống chính trị”; nghiêm cấm lạm dụng quyết định hành chính, cơ chế “xin - cho”, tư duy “không quản được thì cấm”.

- Ứng dụng chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn,... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Ngăn chặn các hành vi lạm dụng kiểm tra để những nhiều, gây khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Đấu tranh, ngăn chặn, tiến tới chấm dứt tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Thực hiện chính sách bãi bỏ lệ phí môn bài; miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong 3 năm đầu thành lập. Đồng thời, tăng cường vai trò của kinh tế tư nhân, doanh nhân trong tham gia góp ý, phản biện chính sách, bảo đảm thực chất, hiệu quả, minh bạch.

### **4. Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn**

- Triển khai triệt để ứng dụng chuyển đổi số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, giảm thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, doanh nghiệp.

- Kịp thời công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn; tích cực phối hợp với tổ chức chính trị, xã hội hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác giải phóng mặt bằng.

- Ủy ban nhân dân xã phối hợp với các tổ chức tín dụng, cơ quan chuyên môn và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp cận các chương trình tín dụng và nguồn vốn hỗ trợ theo quy định.

## **5. Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân**

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm trong khu vực kinh tế tư nhân; Chương trình số 11-CTr/TU, ngày 11/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch số 128/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026.

- Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 20/3/2026 để tổ chức thực hiện, nhằm đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã theo hướng nhanh và bền vững; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh và hoạt động của các tổ chức, cá nhân; từng bước gia tăng tỷ lệ ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và quản lý.

- Ủy ban nhân dân xã đã tăng cường tuyên truyền, khuyến khích các doanh nghiệp, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh như bán hàng qua mạng xã hội hoặc nền tảng thương mại điện tử, các sàn giao dịch điện tử... Tuy nhiên, phần lớn hộ kinh doanh có quy mô nhỏ lẻ; điều kiện tiếp cận công nghệ, trình độ ứng dụng chuyển đổi số còn hạn chế.

- Triển khai thực hiện “Mô hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến” tại nhà văn hóa các ấp định kỳ vào Thứ Bảy hàng tuần nhằm triển khai các nhiệm vụ dịch vụ công trực tuyến đến từng ấp; Tổ chức Lễ ra quân triển khai mô hình "Chợ số" và "Tuyển phố thanh toán không dùng tiền mặt" trên địa bàn xã, huy động sự tham gia của các ngành, đoàn thể, Tổ công nghệ số cộng đồng, ngân hàng, doanh nghiệp viễn thông và Ban Quản lý chợ. Qua đó đã tuyên truyền, hướng dẫn tiêu thương và người dân mở tài khoản thanh toán, tạo mã QR, sử dụng các ứng dụng ngân hàng số và thanh toán không dùng tiền mặt, góp phần nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển kinh tế số và từng bước hình thành thói quen thanh toán điện tử trong hoạt động mua bán tại chợ.

## **6. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh**

- Ủy ban nhân dân xã tập trung tạo điều kiện để doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh, tiếp cận thông tin, chính sách và các chương trình hỗ trợ.

- Trong 6 tháng đầu năm đã tiếp nhận, giải quyết 60 hồ sơ đăng ký thành lập mới hộ kinh doanh, với tổng vốn đăng ký 24.520 triệu đồng; đồng thời, tuyên truyền, hướng dẫn hộ kinh doanh về đăng ký thuế, an toàn thực phẩm, môi trường, phòng cháy chữa cháy, trật tự đô thị và các điều kiện kinh doanh có liên quan.

- Đã triển khai tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển doanh nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân thông qua các cuộc họp, hội nghị, hệ thống truyền thanh cơ sở và các hoạt động tuyên truyền tại địa phương. Lồng ghép tuyên truyền, vận động các hộ kinh doanh có quy mô sản xuất, kinh doanh ổn định nghiên cứu chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp; đồng thời hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và các đơn vị có liên quan rà soát, tiếp cận các hộ kinh doanh có tiềm năng phát triển để tuyên truyền, vận động chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp; cung cấp thông tin về các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, lợi ích của việc chuyển đổi từ hộ kinh doanh lên doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức và tạo động lực cho các hộ kinh doanh mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh.

### **7. Xúc tiến thương mại, đào tạo và liên kết sản xuất**

- Phối hợp với các sở, ban, ngành tuyên truyền, giới thiệu các chương trình đào tạo, tập huấn, hỗ trợ sản xuất, xúc tiến thương mại đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân.

- Phối hợp tổ chức 02 hội chợ triển lãm thương mại tiêu dùng; vận động liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản; tiếp tục tăng cường đào tạo quản trị, thương mại điện tử, xây dựng thương hiệu.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã có cơ hội được giới thiệu, quảng bá và đưa các sản phẩm đến gần hơn với người tiêu dùng thông qua việc tuyên truyền, vận động tham gia các hội chợ, gian hàng.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

- Nhận thức của doanh nghiệp và người dân về vai trò của kinh tế tư nhân từng bước được nâng lên; doanh nghiệp và hộ kinh doanh ngày càng có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Môi trường đầu tư, kinh doanh từng bước được cải thiện thông qua đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai thủ tục và ứng dụng công nghệ thông tin.

- Số lượng doanh nghiệp và hộ kinh doanh tiếp tục phát triển; hoạt động sản xuất, kinh doanh được duy trì, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập và đóng góp ngân sách.

- Việc tiếp cận các chính sách về tín dụng, chuyển đổi số, thương mại điện tử và hỗ trợ sản xuất kinh doanh từng bước được quan tâm.

- Chủ động phối hợp với sở, ban, ngành tỉnh trong việc hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tiếp cận chính sách hỗ trợ.

- Thường xuyên tổ chức các buổi đối thoại giữa lãnh đạo Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã với người dân và doanh nghiệp để lắng nghe và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất.

## **2. Hạn chế, khó khăn**

- Cấp xã chủ yếu thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, hướng dẫn, phối hợp; nhiều cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp thuộc thẩm quyền cấp tỉnh hoặc Trung ương nên xã chưa thể chủ động giải quyết.

- Số lượng doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn xã còn thấp so với tiềm năng. Đa số hộ kinh doanh vẫn hoạt động quy mô nhỏ, vốn tự có hạn chế, thiếu khả năng tích lũy để đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh.

- Tâm lý e ngại của một bộ phận hộ kinh doanh đối với các quy định về thuế, kế toán, thủ tục quản lý doanh nghiệp vẫn còn phổ biến, điều này khiến nhiều hộ kinh doanh chưa mạnh dạn mở rộng quy mô hoặc chuyển đổi sang loại hình doanh nghiệp.

- Việc tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh còn gặp khó khăn do phải bảo đảm phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy định pháp luật có liên quan.

- Khả năng tiếp cận nguồn vốn ưu đãi và nguồn lực đầu tư cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của một bộ phận doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh còn hạn chế.

- Tình hình kinh tế còn nhiều biến động, giá cả vật tư, nguyên liệu đầu vào tăng, trong khi sức mua và thị trường tiêu thụ chưa ổn định, làm giảm hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Dữ liệu phục vụ quản lý, theo dõi doanh nghiệp và hộ kinh doanh ở cấp xã chưa được tích hợp đầy đủ, gây khó khăn cho việc thống kê, phân tích và đánh giá chính xác mức độ đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân.

## **3. Nguyên nhân**

- Nguyên nhân chủ yếu là do nhận thức của một bộ phận hộ kinh doanh về lợi ích lâu dài của việc chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp còn hạn chế, chưa thấy rõ các ưu thế về mở rộng quy mô hoạt động, khả năng tiếp cận thị trường, cũng như các chính sách hỗ trợ của Nhà nước dành cho doanh nghiệp. Phần lớn hộ kinh doanh hiện nay vẫn hoạt động ở quy mô nhỏ lẻ, mang tính gia đình, chưa hình thành được sự liên kết trong sản xuất, kinh doanh nên chưa tạo được động lực để phát triển lên mô hình doanh nghiệp.

- Bên cạnh đó, tình hình kinh tế còn tiềm ẩn nhiều biến động, chi phí đầu vào trong sản xuất, kinh doanh có xu hướng tăng, trong khi sức mua ở một số lĩnh vực chưa ổn định. Việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng của các hộ kinh doanh và cá nhân khởi sự doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn do thiếu tài sản bảo đảm hoặc chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện vay vốn, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng mở rộng quy mô và quyết định thành lập doanh nghiệp mới.

- Bên cạnh đó, địa phương chưa có cụm công nghiệp, khu sản xuất tập trung, chưa thu hút được các dự án đầu tư, nên khả năng thu hút đầu tư còn hạn chế; kết cấu hạ tầng của xã chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của người dân và doanh nghiệp.

- Đồng thời, phần lớn người dân sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản với quy mô nhỏ lẻ, dẫn đến số lượng tổ chức, cá nhân có nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh để thành lập doanh nghiệp còn hạn chế.

- Tình trạng sạt lở, sụt lún, thiên tai, dịch bệnh và tác động của biến đổi khí hậu tiếp tục diễn biến phức tạp.

#### **4. Đề xuất, kiến nghị**

- Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành tiếp tục hoàn thiện và hướng dẫn cụ thể các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế ở cơ sở. Tiếp tục quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là giao thông, thủy lợi và hạ tầng số; hỗ trợ triển khai các chương trình phát triển nông nghiệp chất lượng cao và chuyển đổi số.

- Đề xuất các sở, ngành tỉnh tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân trong liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, đồng thời tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, chuyển đổi số và quản trị nhằm góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu phát triển kinh tế tư nhân. Tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ cho cấp xã; cung cấp thông tin, tài liệu và các chương trình hỗ trợ để địa phương có cơ sở tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp và hộ kinh doanh tiếp cận, thụ hưởng chính sách.

- Đề xuất Sở Tài chính hỗ trợ địa phương trong việc cung cấp, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, hộ kinh doanh phục vụ quản lý nhà nước. Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển, nhằm đảm bảo duy trì lòng tin và tăng cường đầu tư, cải thiện hiệu quả hoạt động và lợi nhuận của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

#### **V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI**

1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW và các văn bản triển khai, chỉ đạo của tỉnh; nâng cao nhận thức về vai trò của phát triển kinh tế tư nhân.

2. Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh; công khai các thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; tạo thuận lợi tối đa, giảm thời gian, chi phí giao dịch hành chính, gia nhập thị trường của người dân và doanh nghiệp. Thường xuyên cung cấp thông tin cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh thông qua cổng thông tin điện tử, niêm yết tại trụ sở hoặc trên hệ thống truyền thanh của xã về các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp như: kinh tế - xã hội, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế chính sách, quy trình thủ tục đất đai, đầu tư, xây dựng...

3. Tổ chức sản xuất ngành nông nghiệp theo hướng chuyển mạnh khai thác tiềm năng, lợi thế của xã. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

4. Tiếp tục rà soát, tiếp cận các hộ kinh doanh có tiềm năng phát triển để tuyên truyền, vận động chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp; cung cấp thông tin về các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, lợi ích của việc chuyển đổi từ hộ kinh doanh lên doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức và tạo động lực cho các hộ kinh doanh mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh.

5. Tăng cường công tác kê chống sạt lở bảo vệ các tuyến lộ nhằm bảo đảm an toàn giao thông, hạn chế ảnh hưởng do sạt lở và bảo vệ, phát huy hiệu quả các công trình giao thông đã đầu tư. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tập trung đầu tư xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng.

6. Tiếp tục phối hợp với các ngành chức năng đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư để mời gọi và thu hút các dự án trung tâm thương mại, sản xuất công nghiệp vào cụm công nghiệp đã quy hoạch.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã Cái Đôi Vàm./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND xã;
- LĐVP HĐND&UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tô Tấn Nghiệp**